TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ** _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____
Số: 353/2023/QĐST-HNGĐ	*Việt Trì, ngày 21 tháng 12 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 399/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Bảo Y1, sinh năm 1993;

ĐKHKTT: Tổ 23, khu 3, phường D, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: anh Phạm Thanh L1, sinh năm 1993;

ĐKHKTT: Tổ 23, khu 3, phường D, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Khu hành chính 11, phường N, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thị Bảo Y1 và anh Phạm Thanh L1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Trần Thị Bảo Y1 và anh Phạm Thanh L1 thống nhất thỏa thuận: Giao cho anh L1 là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Phạm Thành D1, sinh ngày 20/10/2018 đến khi thành niên; Giao cho chị Y1 là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Phạm Minh A1, sinh ngày 24/11/2020 đến khi thành niên. Hai bên không đề nghị cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Trần Thị Bảo Y1 và anh Phạm Thanh L1 đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Trần Thị Bảo Y1 tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2023/0004366 ngày 04/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Hoàn trả cho chị Trần Thị Bảo Y1 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- §-¬ng sù;
- VKSND tp Việt Trì;
- THA DS tp Việt Trì;
- UBND phường Ngô Quyền, Tp. Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu: HS- VP.

ThÈm ph¸n

Phạm Hồng Vân